

## THÔNG BÁO

### Về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý và tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực tiễn hoạt động, định hướng phát triển các lĩnh vực, ngành, kinh tế - xã hội tỉnh và các nhiệm vụ ngành khoa học được giao thực hiện tại các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ KH&CN, UBND tỉnh Kiên Giang (chi tiết xem phụ lục đính kèm).

Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang xin thông báo đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động KH&CN trong và ngoài tỉnh việc tham gia đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

#### 1. Định hướng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024

Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024 cần phù hợp với định hướng phát triển các ngành, địa phương, yêu cầu thực tiễn và định hướng chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó:

- Ưu tiên, tập trung đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN nhằm triển khai thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025; các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN 05 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung huy động nhiều nguồn lực để giải quyết các vấn đề KH&CN cấp thiết của các ngành, các địa phương trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các công nghệ mới, hiện đại vào các lĩnh vực đời sống và sản xuất, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nghiên cứu nhằm phát triển, làm chủ công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực để thúc đẩy kinh tế phát triển bền vững và có chiều sâu; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng gắn với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm; phát triển toàn diện thế mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tập trung củng cố chuỗi sản xuất, cung ứng, chế biến và tiêu thụ nông sản chủ lực, tiềm năng của tỉnh theo hướng liên kết bền vững, nâng cao giá trị đa dạng hóa sản phẩm lành mạnh hóa thị trường; phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông thủy sản, công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn, công nghệ sinh học giúp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường; phát triển kinh tế biển; phát triển du lịch, triển khai các mô hình nông nghiệp thông minh kết hợp với du lịch, quảng bá

sản phẩm, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp trải nghiệm, du lịch nông thôn theo hướng bền vững.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất triển khai có hiệu quả Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Nghiên cứu, phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích thanh niên tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; phát triển thị trường KH&CN, hỗ trợ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất dựa vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kinh tế số để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ, khai thác công nghệ, cùng với áp dụng các mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo đã thành công phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tạo liên kết chuỗi giá trị do doanh nghiệp làm hạt nhân.

- Nghiên cứu, phát triển sự nghiệp văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phục hồi phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

- Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực KH&CN của tỉnh.

- Nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ việc hoạch định và đề xuất những chính sách, chiến lược phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phát triển ngành theo hướng bền vững, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới và tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

## **2. Yêu cầu đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024**

Các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2024 bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có tính cấp thiết cao, các kết quả tạo ra góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh, giải quyết các vấn đề KH&CN của tỉnh

- Có địa chỉ ứng dụng các kết quả chính được tạo ra và được cơ quan, tổ chức cam kết sử dụng kết quả khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Cơ quan, tổ chức, đơn vị ứng dụng kết quả dự kiến phải có năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả kết quả tạo ra; ưu tiên các nhiệm vụ có sự tham gia của doanh nghiệp trong tỉnh.

- Khuyến khích các viện nghiên cứu, các trường đại học và các tổ chức KH&CN ngoài tỉnh tìm hiểu, khảo sát điều kiện thực tế tại tỉnh Kiên Giang và phối hợp với sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp (tổ chức dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu) trên địa bàn tỉnh đề xuất, đặt hàng.

### 3. Nguồn hình thành kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có thể sử dụng một hoặc nhiều nguồn: Kinh phí trung ương; kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh; kinh phí sự nghiệp của ngành, địa phương và các nguồn kinh phí khác. Trong đó, khuyến khích các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh huy động nhiều nguồn kinh phí để triển khai thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

### 4. Hồ sơ, thời gian và địa điểm nộp đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024

4.1. Hồ sơ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: Mỗi đề xuất, đặt hàng trình bày trên 01 phiếu riêng (*theo mẫu*); nếu một đơn vị hoặc cá nhân có từ 02 đề xuất, đặt hàng trở lên thì lập danh mục tổng hợp (*theo mẫu*) kèm theo các phiếu đề xuất, đặt hàng.

#### 4.2. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian: Từ ngày thông báo đến **ngày 06 tháng 3 năm 2023**. Những đề xuất, đặt hàng gửi sau ngày 06 tháng 3 năm 2023 sẽ được tiếp nhận và đưa vào danh mục nhiệm vụ KH&CN cho những năm tiếp theo (trừ các nhiệm vụ có tính rất cấp thiết, đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu phát triển của tỉnh).

- Địa điểm: Hồ sơ gửi về Phòng Khoa học, Sở KH&CN tỉnh Kiên Giang, số 320 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Đồng thời gửi bản điện tử (.doc) qua email: [languyet.skhcn@kiengiang.gov.vn](mailto:languyet.skhcn@kiengiang.gov.vn) hoặc [laanhnguyet@gmail.com](mailto:laanhnguyet@gmail.com) để tổng hợp.

Các biểu mẫu được đăng trên Website của Sở KH&CN Kiên Giang theo địa chỉ: <https://skhcn.kiengiang.gov.vn>.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Khoa học, điện thoại 02973.876586 hoặc bà Lã Ánh Nguyệt, chuyên viên Phòng Khoa học, điện thoại 0909.052233 để được hướng dẫn. /.

#### Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân;
- Lưu: VT, P.KH, languyet.



**Huyền Vĩnh Lạc**

**PHỤ LỤC CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN**

*(Kèm theo Thông báo số 51/TB-SKH&CN ngày 11/01/2023 của Sở KH&CN Kiên Giang)*

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung trích yếu
1	Quyết định số 1322/QĐ-TTg	31/8/2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030
2	Quyết định số 118/QĐ-TTg	25/01/2021	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030
3	Quyết định số 130/QĐ-TTg	27/01/2021	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030
4	Quyết định số 1719/QĐ-TTg	14/10/2021	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025
5	Quyết định số 569/QĐ-TTg	11/5/2022	Thủ tướng Chính phủ	Ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030
6	Quyết định số 923/QĐ-TTg	02/8/2022	Thủ tướng Chính phủ	Phê duyệt Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025
7	Quyết định số 829/QĐ-BKH&CN	24/5/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cơ khí và tự động hóa”
8	Quyết định số 1002/QĐ-BKH&CN	15/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển Chính phủ số và đô thị thông minh”
9	Quyết định số 1029/QĐ-BKH&CN	20/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu các vấn đề quốc tế và khu vực nhằm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế”
10	Quyết định số 1030/QĐ-BKH&CN	20/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Xây dựng và hoàn thiện thể chế tạo động lực phát triển nhanh và bền vững đất nước trong điều kiện mới”
11	Quyết định số 1031/QĐ-BKH&CN	20/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh mới”
12	Quyết định số	20/6/2022	Bộ	Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và



TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung trích yếu
	1032/QĐ-BKH&CN		KH&CN	nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu, phát huy giá trị và nguồn lực nhân văn phục vụ phát triển đất nước”
13	Quyết định số 1033/QĐ-BKH&CN	20/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu KH&CN phục vụ bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu”
14	Quyết định số 1034/QĐ-BKH&CN	20/6/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”
15	Quyết định số 1255/QĐ-BKH&CN	14/7/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ công nghiệp hóa dược và dược phẩm”
16	Quyết định số 2454/QĐ-BKH&CN	05/12/2022	Bộ KH&CN	Phê duyệt Chương trình khoa học xã hội và nhân văn cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “Nghiên cứu đổi mới quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam”
17	Kế hoạch số 94/KH-UBND	10/5/2018	UBND tỉnh	Thực hiện hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025
18	Kế hoạch số 66/KH-UBND	10/4/2020	UBND tỉnh	Thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế
19	Kế hoạch số 111/KH-UBND	04/8/2020	UBND tỉnh	Phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
20	Kế hoạch số 160/KH-UBND	21/10/2020	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
21	Quyết định số 2897/QĐ-UBND	16/12/2020	UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ KH&CN về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện giai đoạn 2021-2025
22	Kế hoạch số	18/3/2021	UBND	Thực hiện Chương trình hành động số 01-



TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành	Nội dung trích yếu
	55/KH-UBND		tỉnh	CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy Kiên Giang hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư
23	Kế hoạch số 80/KH-UBND	15/4/2021	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 – 2025 tỉnh Kiên Giang
24	Kế hoạch số 101/KH-UBND	07/5/2021	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025
25	Kế hoạch số 189/KH-UBND	09/10/2021	UBND tỉnh	Triển khai các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Kiên Giang
26	Kế hoạch số 197/KH-UBND	18/10/2021	UBND tỉnh	Phát triển KH&CN 05 năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
27	Kế hoạch số 233/KH-UBND	14/12/2021	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030
28	Kế hoạch số 17/KH-UBND	19/01/2022	UBND tỉnh	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
29	Kế hoạch số 40/KH-UBND	23/02/2022	UBND tỉnh	Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030
30	Công văn 1220/UBND-TH	21/7/2022	UBND tỉnh	Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam
31	Kế hoạch số 202/KH-UBND	20/9/2022	UBND tỉnh	Triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
	.....			



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho đề tài hoặc đề án)

**1. Tên đề tài/đề án:**

**2. Tính cấp thiết:** (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

**3. Mục tiêu:**

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

**4. Sản phẩm của đề tài/đề án:** (yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt)

**5. Nội dung chính thực hiện để đạt kết quả:**

**6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:**

**7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:** ... tháng.

**8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:** ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ .... triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) .... triệu đồng.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN Kiên Giang;
- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 20....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:**

Họ và tên: .....

Điện thoại: ..... Email .....



**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ**  
**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án khoa học và công nghệ)

**1. Tên dự án KH&CN:**

**2. Xuất xứ hình thành:** (nêu rõ nguồn hình thành của dự án KH&CN, tên dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan,...)

**3. Tính cấp thiết:** (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

**4. Mục tiêu:**

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

**5. Nội dung KH&CN chủ yếu:** (mỗi nội dung đặt ra có thể hình thành được một đề tài, hoặc dự án SXTN)

**6. Sản phẩm của dự án:** (yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt)

**7. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:** ... tháng.

**8. Dự kiến nhu cầu kinh phí:** ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ .... triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) .... triệu đồng.

**9. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:**

**10. Năng lực của tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:**

**11. Phương án huy động các nguồn lực của cơ tổ chức, cơ quan dự kiến ứng dụng kết quả:** (khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

**12. Dự kiến hiệu quả của dự án KH&CN:**

**12.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:** (làm rõ đóng góp của dự án KH&CN đối với các dự án đầu tư sản xuất trước mắt và lâu dài bao gồm số tiền làm lợi và các đóng góp khác...)

**12.2. Hiệu quả về khoa học và công nghệ:** (tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh...)

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN Kiên Giang;
- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 20.....  
**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:**

Họ và tên: .....

Điện thoại: ..... Email .....





**PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**  
(Dùng cho dự án SXTN)

**1. Tên dự án SXTN:**

**2. Xuất xứ hình thành:** (từ một trong các nguồn sau: kết quả của các đề tài; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích; kết quả KH&CN chuyển giao trong và ngoài nước có khả năng ứng dụng)

**3. Tính cấp thiết:** (tầm quan trọng phải thực hiện, tác động và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của địa phương)

**4. Mục tiêu:**

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

**5. Nội dung chính thực hiện:** (để hoàn thiện công nghệ và đạt kết quả)

**6. Sản phẩm của dự án:** (yêu cầu đối với kết quả (công nghệ, thiết bị) và các chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt)

**7. Nhu cầu thị trường:** (khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hoá các sản phẩm của dự án)

**8. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:**

**9. Yêu cầu đối với thời gian thực hiện:** ... tháng.

**10. Phương án huy động các nguồn lực của tổ chức dự kiến ứng dụng kết quả tạo ra:** (Khả năng huy động nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất từ các nguồn khác nhau để thực hiện dự án)

**11. Dự kiến nhu cầu kinh phí:** ... triệu đồng; trong đó kinh phí sự nghiệp khoa học hỗ trợ .... triệu đồng, kinh phí từ các nguồn khác (nêu rõ nguồn nào) .... triệu đồng.

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN Kiên Giang;

- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 20....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.

**Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:**

Họ và tên: .....

Điện thoại: ..... Email .....



TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng ... năm 20.....

## DANH MỤC TỔNG HỢP CÁC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024

TT	Tên nhiệm vụ	Thời gian TH (tháng)	Lý do đặt hàng	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Dự kiến kết quả	Địa chỉ ứng dụng	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
								Tổng	SNKH Trung ương	SNKH địa phương	Khác (cụ thể)
1											
2											
...											

**Nơi nhận:**

- Sở KH&CN Kiên Giang;
- Lưu: VT.

..., ngày ... tháng... năm 20....

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT**  
(Họ, tên và chữ ký-đóng dấu đối với tổ chức)

**Thông tin cá nhân chịu trách nhiệm chính để liên hệ:**

Họ và tên: .....

Điện thoại: ..... Email .....